

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1813** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **22** tháng **10** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ủy quyền quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người
có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 566/TTr-STC ngày 13 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc tỉnh Đồng Nai ban hành quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn mình quản lý theo quy định.

1. Đối tượng, chế độ, nguyên tắc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ thực hiện theo quy định tại các Điều 103, 104, 105 và 106 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Hồ sơ, thủ tục, quy trình giải quyết miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ thực hiện theo quy định tại Điều 107 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất và pháp luật về quản lý thuế.

3. Thời hạn ủy quyền cho đến khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế quy định rõ về thẩm quyền quyết định và thành phần hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất cho đối tượng chính sách, người có công với cách mạng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính:

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động giải quyết nội dung công việc thuộc thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân tỉnh xem xét, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có).

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Hướng dẫn cách xác định hạn mức đất ở để thực hiện xét miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo quy định.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong việc xử lý hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng mà thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công.

3. Sở Nội vụ:

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường xác nhận về giấy tờ có liên quan chứng minh thuộc diện được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công với cách mạng.

4. Thuế tỉnh Đồng Nai:



Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các Thuế cơ sở việc thực hiện thủ tục ban hành quyết định số tiền sử dụng đất được miễn, giảm đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo quy định.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) Chỉ đạo Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các phòng chuyên môn khác và cơ quan thuế thực hiện xác minh, tham mưu xét duyệt, thực hiện giải quyết miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo quy định.

b) Ban hành Quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ theo quy định. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này.

c) Thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) về kết quả thực hiện việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

d) Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

2. Đối với các trường hợp miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ đã được cơ quan chức năng tiếp nhận hồ sơ trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa hoàn thành việc giải quyết hồ sơ thì thực hiện theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp; Trưởng Thuế tỉnh Đồng Nai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, KTN, KGVX, NC, KTNS (Hai)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức